

THÔNG BÁO
TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ NĂM 2025

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ; Quyết định số 28/QĐ-ĐHKTCN ngày 11/01/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp về việc ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ; Quyết định số 218/QĐ-ĐHKTCN ngày 17/02/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp về việc ban hành Đề án Tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2025; Thông báo số 524/TB-ĐHTN ngày 12/02/2025 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2025; Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp (ĐHKTCN) thông báo kế hoạch tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2025 như sau:

1. Mục tiêu đào tạo

Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp nhằm đào tạo những nhà khoa học có phẩm chất chính trị, đạo đức, ý thức phục vụ nhân dân, có trình độ cao về lý thuyết và ứng dụng, có năng lực nghiên cứu độc lập, sáng tạo, để phát triển tri thức và giải quyết những vấn đề mới có ý nghĩa về khoa học và thực tiễn, hướng dẫn nghiên cứu khoa học và thực hiện hoạt động chuyên môn theo ngành đào tạo.

2. Thời gian, phương thức tuyển sinh:

- Tuyển sinh đợt 1: Tháng 5/2025
- Tuyển sinh đợt 2: Tháng 10/2025
- Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển

Ngoài hai đợt tuyển sinh trên, Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp báo cáo Đại học Thái Nguyên xem xét tuyển sinh bổ sung khi ngành còn chỉ tiêu.

3. Ngành đào tạo và chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Ngành đào tạo	Mã số	Chỉ tiêu	Thông tin liên hệ
1	Kỹ thuật cơ khí*	9520103	10	PGS.TS. Dương Phạm Tường Minh ĐT: 0912804321
2	Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa*	9520216	10	TS. Nguyễn Thị Mai Hương ĐT: 0912479366
3	Kỹ thuật điện tử	9520203	05	PGS.TS. Nguyễn Văn Chí ĐT: 0944122388
4	Kỹ thuật cơ khí động lực	9520116	05	PGS.TS. Lê Văn Quỳnh ĐT: 0917083522

Ghi chú: * là ngành có tuyển sinh theo Đề án 89

4. Thời gian, hình thức đào tạo

- Thời gian đào tạo tiêu chuẩn của trình độ tiến sĩ là 04 năm (48 tháng). Nghiên cứu sinh dự tuyển từ bậc thạc sĩ có thể đăng kí thời gian đào tạo 03 năm (36 tháng). Thời gian đào tạo được xác định tại quyết định công nhận nghiên cứu sinh và người hướng dẫn. Nghiên cứu sinh được phép hoàn thành chương trình đào tạo sớm hơn so với kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa không quá 01 năm (12 tháng), hoặc chậm hơn so với kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa nhưng tổng thời gian đào tạo không vượt quá 06 năm (72 tháng).

- Đào tạo trình độ tiến sĩ được thực hiện theo hình thức chính quy. Nghiên cứu sinh phải dành đủ thời gian học tập, nghiên cứu tại Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp theo kế hoạch đã được phê duyệt.

5. Điều kiện dự tuyển

Người đăng ký dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải đáp ứng các điều kiện sau:

5.1. Điều kiện về văn bằng

Người dự tuyển phải có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên hoặc bằng thạc sĩ phù hợp với ngành đăng kí dự tuyển trình độ tiến sĩ. Danh mục các ngành, chuyên ngành thạc sĩ và đại học được coi là phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ được quy định tại **Phụ lục 1** của Thông báo. Các bằng tốt nghiệp thuộc ngành, chuyên ngành không có trong danh mục này nhưng có chuyên môn gần với ngành đăng kí dự tuyển được Hội đồng tuyển sinh xem xét cụ thể sau khi người dự tuyển nộp hồ sơ.

Trong trường hợp người dự tuyển chưa có bằng thạc sĩ hoặc có bằng thạc sĩ phù hợp nhưng không thuộc ngành đúng với ngành dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ cần phải học bổ sung kiến thức trình độ thạc sĩ của ngành đăng kí dự tuyển sau khi trúng tuyển.

Ghi chú: Người dự tuyển có bằng đại học, thạc sĩ do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được dịch thuật công chứng sang tiếng Việt và nộp kèm theo bản công chứng Văn bản Công nhận văn bằng do Cục Quản lý Chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp.

5.2. Điều kiện về công bố khoa học

Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu trong thời gian 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng kí dự tuyển; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ.

5.3. Điều kiện về đề cương nghiên cứu

- Có bản dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa. Trong đề cương có thể đề xuất người hướng dẫn (nếu có).

- Dự thảo đề cương nghiên cứu cần trình bày rõ tên đề tài hoặc định hướng lĩnh vực nghiên cứu; ngành và mã số; lý do lựa chọn đề tài/hướng nghiên cứu; tổng quan công trình khoa học đã được công bố về đề tài hoặc hướng nghiên cứu; mục tiêu và câu hỏi nghiên cứu; phương pháp nghiên cứu dự kiến thực hiện; dự kiến đóng góp của đề tài nghiên cứu.

- Danh mục hướng nghiên cứu thuộc các ngành đào tạo trình độ tiến sĩ và tiêu chuẩn người hướng dẫn nghiên cứu sinh xem tại **Phụ lục 2** và **Phụ lục 3** của Thông báo này.

5.4. Điều kiện về trình độ ngoại ngữ

Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

DỰ
TR
ĐA
KỸ
CÔN
HỌC

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài.

b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp.

c) Chứng chỉ tiếng Anh tương đương trình độ bậc 4 trở lên (theo khung năng lực tiếng Anh 6 bậc dùng cho Việt Nam) trong thời hạn 02 năm kể từ ngày thi chứng chỉ đến ngày đăng ký dự tuyển, được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

d) Một số chứng chỉ tiếng nước ngoài minh chứng cho trình độ ngoại ngữ, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển, cụ thể theo **Phụ lục 4**.

e) Người dự tuyển đáp ứng quy định tại điểm a của mục này khi ngôn ngữ sử dụng trong thời gian học tập không phải là tiếng Anh; hoặc đáp ứng quy định tại điểm b của mục này khi có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài không phải là tiếng Anh; hoặc có các chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương theo quy định tại điểm c của mục này do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển thì phải có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn (*có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh*).

f) Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai do Hiệu trưởng quyết định, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ. Người dự tuyển là công dân nước ngoài đăng ký học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Anh thì phải đáp ứng các chuẩn tối thiểu trình độ tiếng Anh như quy định tại điểm a, b, c, d, e nêu trên.

g) Thí sinh đăng ký dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ theo Đề án 89 phải đáp ứng tiêu chuẩn tham gia tuyển chọn tại Điều 5 Thông tư 25/2021/TT-BGDĐT ngày 08/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai đào tạo trình độ tiến sĩ, thạc sĩ cho giảng viên các cơ sở giáo dục đại học theo Đề án 89.

5.5. Có ít nhất một thư giới thiệu dự tuyển nghiên cứu sinh

Nhà khoa học giới thiệu dự tuyển nghiên cứu sinh phải có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu. Thư giới thiệu phải có những nhận xét, đánh giá về năng lực và phẩm chất của người dự tuyển, cụ thể:

- a) Phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp;
- b) Năng lực hoạt động chuyên môn;
- c) Phương pháp làm việc;
- d) Khả năng nghiên cứu;
- e) Khả năng làm việc theo nhóm;
- f) Điểm mạnh và yếu của người dự tuyển;
- g) Trình độ ngoại ngữ
- h) Triển vọng phát triển về chuyên môn;
- i) Những nhận xét khác.

V
H
TH
NG
THÁI

5.6. Được cơ quan công tác cử đi dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ

Được giới thiệu dự tuyển nghiên cứu sinh nếu người dự tuyển là công chức, viên chức; hoặc cơ sở đào tạo (nơi sinh viên vừa tốt nghiệp); hoặc được xác nhận nhân thân bởi chính quyền địa phương nơi cư trú (đối với người làm nghề tự do).

5.7. Cam kết thực hiện các nghĩa vụ học tập, nghiên cứu

Thí sinh trúng tuyển phải cam kết thực hiện các nghĩa vụ học tập, nghiên cứu đối với quá trình đào tạo theo quy định của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp (*tuân thủ các Quy chế quy định về đào tạo trình độ tiến sĩ; đảm bảo thời gian nghiên cứu, thực hiện đúng kế hoạch học tập, nghiên cứu của nghiên cứu sinh; hoàn thành đóng học phí đúng đủ theo quy định*).

6. Kế hoạch tuyển sinh

6.1. Hồ sơ dự tuyển

Hồ sơ đăng ký dự tuyển gồm:

- Phiếu đăng ký dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc thủ trưởng cơ quan công tác (*theo mẫu M1*).

- Sơ yếu lý lịch (*theo mẫu M2*) có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc thủ trưởng cơ quan công tác. Ảnh trên sơ yếu lý lịch phải đóng dấu giáp lai.

- Bản gốc thư giới thiệu của nhà khoa học theo quy định tại Mục 5.5 (*theo mẫu M3*).

- Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định hiện hành về việc đào tạo và bồi dưỡng công chức, viên chức (*nếu người dự tuyển là công chức, viên chức*) tại Mục 5.6 (*theo mẫu M4*).

- Bản cam kết thực hiện nghĩa vụ học tập, nghiên cứu đối với quá trình đào tạo theo quy định tại Mục 5.7 (*theo mẫu M5*).

- Dự thảo đề cương nghiên cứu theo quy định tại Mục 5.3 (*theo mẫu M6*).

- Bản photo bài báo của tác giả hoặc báo cáo khoa học liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu của người dự tuyển. Lưu ý: Mỗi bài báo hoặc báo cáo khoa học cần được sao chụp trang bìa (tạp chí hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học), trang mục lục và toàn bộ nội dung bài viết, riêng hội thảo khoa học thêm trang bìa cuối giấy phép xuất bản; Các bài báo được đóng thành tập và sắp xếp theo trật tự của bản kê khai danh mục ở trang bìa tại Mục 5.2 (*theo mẫu M7*), trong đó tách rõ phần chấm điểm theo quy định (1 bài báo hoặc báo cáo khoa học) và phần chấm điểm thưởng (gồm các bài còn lại).

- Lý lịch khoa học của người hướng dẫn.

- 02 ảnh 4x6, nền trắng, ghi rõ họ tên và ngày sinh của người dự tuyển sau ảnh, đựng trong phong bì thư.

- Giấy khám sức khỏe.

- Bản sao có chứng thực của các giấy tờ sau đây:

+ Bằng và bảng điểm/phụ lục tốt nghiệp đại học và thạc sĩ tại Mục 5.1

+ Văn bằng/Chứng chỉ ngoại ngữ tại Mục 5.4

+ Giấy khai sinh

+ Quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động.

6.2. Hướng dẫn quy trình và thủ tục nộp đăng ký dự tuyển trình độ tiến sĩ

- Người dự tuyển tải các mẫu giấy tờ tại địa chỉ (<https://www.tnut.edu.vn/blog/sau-dai-hoc-13120000>) và hoàn thành hồ sơ dự tuyển theo hướng dẫn.



- Hồ sơ chỉ được nhận khi có đủ các giấy tờ và được sắp xếp theo thứ tự tại Mục 6.1. Khi nộp hồ sơ, người dự tuyển mang theo các loại giấy tờ gốc để đối chiếu.

- Số lượng hồ sơ đăng ký dự tuyển: 02 bộ như nhau (01 bộ nộp ĐHTN và 01 bộ lưu tại Trường).

- Lệ phí: 2.000.000 đồng.

- Thời gian nộp hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc (từ thứ hai đến thứ sáu)

+ Đợt 1: **Trước ngày 31/3/2025**

+ Đợt 2: **Trước ngày 31/8/2025**

- Địa điểm nộp hồ sơ: Phòng Đào tạo (Phòng 405 Nhà Hiệu bộ) - Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Số 666, Đường 3/2, Phường Tích Lương, Thành phố Thái Nguyên (liên hệ Cô Nguyễn Thị Hương - ĐT: 0982790781).

6.3. Thời gian xét tuyển: (Theo kế hoạch của Hội đồng tuyển sinh ĐHTN)

Thời gian đánh giá chuyên môn (đầu vào) dự kiến:

+ Đợt 1: Trước ngày 05/5/2025

+ Đợt 2: Trước ngày 05/10/2025

6.4. Thời gian công bố kết quả tuyển sinh và khai giảng khóa học

- Công bố kết quả tuyển sinh (dự kiến):

+ Đợt 1: Trước ngày 30/5/2025

+ Đợt 2: Trước ngày 30/10/2025

- Nhập học và khai giảng: Kế hoạch cụ thể sẽ thông báo sau khi có kết quả trúng tuyển.

7. Học phí

Học phí được thông báo hàng năm và mức thu tăng giảm học phí được công bố công khai trên website của Nhà trường. Mức học phí năm học 2024-2025 là 2.500.000/tháng.

8. Thông tin tra cứu và liên hệ

8.1. Thông tin tra cứu

- Giới thiệu về các chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp: Xem tại <https://www.tnut.edu.vn/dao-tao.html>.

- Thông báo tuyển sinh và các mẫu giấy tờ trong hồ sơ dự tuyển: xem tại website <https://www.tnut.edu.vn/Thông báo tuyển sinh trình độ tiến sĩ năm 2025>.

8.2. Thông tin liên hệ

- Phòng Đào tạo, bộ phận Sau đại học, Phòng 405, Nhà Hiệu bộ, Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Số 666, Đường 3/2, Phường Tích Lương, Thành phố Thái Nguyên.

- Điện thoại: Thầy Nguyễn Tiến Duy, 0913573435

Cô Nguyễn Thị Hương, 0982790781.

- Trang thông tin điện tử Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp: <https://www.tnut.edu.vn/>.

Trân trọng thông báo./. 

Nơi nhận:

- HT, PHT;

- Website;

- Các khoa chuyên môn;

- Lưu VT, ĐT.



PGS. TS. Đỗ Trung Hải

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ
Đợt tuyển sinh thángnăm 202.....

1. Họ và tên: 2. Giới tính: Nam Nữ
3. Sinh ngày: tháng năm 4. Nơi sinh:
5. Nơi ở hiện nay:
6. Đối tượng dự thi: - Cán bộ công chức, viên chức được cử đi học
- Đối tượng khác
7. Đơn vị công tác:
8. Nghề nghiệp, chức vụ hiện tại:
9. Thâm niên công tác chuyên môn từ khi tốt nghiệp đại học:
10. Thuộc diện cán bộ: Biên chế Hợp đồng
11. Văn bằng đại học: Trường tốt nghiệp (TN):
Hệ đào tạo: Ngành đào tạo: Năm TN: Loại TN
12. Văn bằng đại học khác (nếu có):
13. Văn bằng Thạc sĩ: Trường tốt nghiệp (TN):
Chuyên ngành đào tạo: Năm TN: Loại TN
14. Văn bằng Thạc sĩ khác (nếu có):
15. Đăng ký học bổ sung kiến thức (nếu có):
16. Ngành đăng ký dự tuyển:
17. Minh chứng năng lực ngoại ngữ:
18. Công trình nghiên cứu khoa học: Có Tổng số: bài báo Không
19. Địa chỉ liên hệ:
- Số điện thoại:

Tôi xin cam đoan thực hiện đầy đủ quy định của Hội đồng tuyển sinh, chấp hành nghiêm chỉnh quy chế tuyển sinh. Nếu trúng tuyển tôi sẽ thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người học theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Đại học Thái Nguyên, của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp.

Thái Nguyên, ngày tháng năm 202...

**Xác nhận của Thủ trưởng cơ quan,
Xí nghiệp, hoặc Chủ tịch UBND Xã, Phường**

Người đăng ký dự tuyển
(Ký và ghi rõ họ tên)

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Ảnh 4x6

Họ và tên:

Ngày sinh: Nơi sinh:

Nguyên quán:

Nơi đăng ký thường trú hiện nay:

.....

Điện thoại:

Dân tộc: Tôn giáo

Thành phần gia đình:

Thành phần bản thân:

Trình độ văn hóa: Trình độ ngoại ngữ:

Ngày kết nạp ĐCSVN:

Tình trạng sức khỏe hiện nay:

Nghề nghiệp: Chức vụ:

Cơ quan công tác:

HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH

Họ và tên bố: Tuổi:

Nghề nghiệp:

Cơ quan công tác:

Họ và tên mẹ: Tuổi:

Nghề nghiệp:

Cơ quan công tác:

Anh chị em ruột:

1).....

2).....

3).....

.....

Vợ (chồng): Tuổi:

Nghề nghiệp:

Nơi làm việc:

Chỗ ở hiện nay:

Các con:

1).....

2).....

3).....

QUÁ TRÌNH HỌC TẬP VÀ CÔNG TÁC

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

.....
.....
.....

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu có điều gì khai man tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm.

Thái Nguyên, ngày tháng năm 202...

Xác nhận của cơ quan
(hoặc Chính quyền địa phương)

Người khai ký tên
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày.....tháng..... năm.....

THƯ GIỚI THIỆU

Kính gửi: Hội đồng xét tuyển nghiên cứu sinh Đại học Thái Nguyên năm 20.....

Tên tôi là (*chức danh KH, học vị hoặc chức danh nhiệm vụ, họ tên của người giới thiệu*).....

Đơn vị công tác.....

Điện thoại:.....Email:.....

Là chuyên gia thuộc ngành (*nếu người giới thiệu là nhà khoa học*) hoặc là Thủ trưởng đơn vị công tác của ông (bà):.....

Tôi xin giới thiệu ông (bà)....., hiện là ứng viên dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ vào Đại học Thái Nguyên năm....., ngành đào tạo..... tại Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp.

Qua thời gian công tác và hoạt động chuyên môn (*nêu rõ thời gian từ tháng....đến tháng.... năm.....tối thiểu 6 tháng*), tôi có nhận xét về ông (bà)như sau:

- a) Phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp;
- b) Năng lực hoạt động chuyên môn;
- c) Phương pháp làm việc;
- d) Khả năng nghiên cứu;
- đ) Khả năng làm việc theo nhóm;
- e) Điểm mạnh và yếu của người dự tuyển;
- g) Trình độ ngoại ngữ
- h) Triển vọng phát triển về chuyên môn;
- i) Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm nghiên cứu sinh.

Kính mong Hội đồng xét tuyển nghiên cứu sinh Đại học Thái Nguyên xem xét và lưu tâm những ý kiến nhận xét, đánh giá trên đây về ông (bà).....

Trân trọng cảm ơn!

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN/ĐƠN VỊ

NGƯỜI GIỚI THIỆU
(Ký và ghi rõ họ tên)

Dành cho người dự tuyển
công tác ngoài Trường

**CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN QUẢN LÝ TRỰC TIẾP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /.....
Vv cử dự tuyển
đào tạo trình độ tiến sĩ năm 20...

....., ngày tháng năm 202...

Kính gửi: Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp

Cơ quan:

Đồng ý cử ông/bà

Sinh ngày:.....

là (giảng viên, cán bộ) phụ trách công việc

đến Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp làm thủ tục dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ đợt tuyển sinh tháng.....năm 202..., ngành

Đề nghị Quý trường xem xét và tạo điều kiện cho ông/bà

dự tuyển và làm nghiên cứu sinh của Trường năm 202..... (nếu trúng tuyển).

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

-
-

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT THỰC HIỆN NGHĨA VỤ HỌC TẬP

Kính gửi: - Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp
- Phòng Đào tạo

Tên tôi là:

Sinh ngày:..... Nơi sinh:.....

Hiện đang công tác tại:.....
.....

Sau khi tìm hiểu thông tin về tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Tôi có nguyện vọng đăng kí xét tuyển nghiên cứu sinh của Trường năm 202..... Tôi xin cam kết thực hiện đúng nghĩa vụ học tập, nghiên cứu và chế độ tài chính của nghiên cứu sinh sau khi trúng tuyển như sau:

- Thực hiện đúng quy chế, quy định của Trường về đào tạo trình độ tiến sĩ;
- Bảo đảm dành thời gian cho nghiên cứu, tham dự đầy đủ các buổi sinh hoạt khoa học, tham gia các hoạt động của Khoa chuyên môn và thực hiện theo đúng kế hoạch học tập, nghiên cứu của Trường;
- Cam kết thực hiện đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo nghiên cứu sinh theo quy định của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp.

Nếu không thực hiện đúng các cam kết trên đây, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc xử lý của Trường theo các quy định về quản lý đào tạo tiến sĩ.

Trân trọng cảm ơn!

....., ngày tháng..... năm 202....

Người làm cam kết
(Ký và ghi rõ tên)

GỢI Ý VIẾT ĐỀ CƯƠNG VỀ DỰ ĐỊNH NGHIÊN CỨU DỰ TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH

I. CÁC YÊU CẦU CỦA BÀI LUẬN THEO QUY ĐỊNH CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

- Mục tiêu và mong muốn đạt được khi đăng ký đi học nghiên cứu sinh.
- Lý do lựa chọn cơ sở đào tạo (nơi thí sinh đăng ký dự tuyển).
- Những dự định và kế hoạch để đạt được những mục tiêu mong muốn.
- Kinh nghiệm (về nghiên cứu, về thực tế, hoạt động xã hội và ngoại khóa khác); kiến thức, sự hiểu biết và những chuẩn bị của thí sinh trong vấn đề dự định nghiên cứu, phản ánh sự khác biệt của cá nhân thí sinh trong quá trình học tập trước đây và những kinh nghiệm đã có. Lý giải về những khiếm khuyết hay thiếu sót (nếu có) trong hồ sơ như kết quả học đại học, thạc sĩ chưa cao...
- Dự kiến việc làm và các nghiên cứu tiếp theo sau khi tốt nghiệp.
- Đề xuất người hướng dẫn (nếu có).

Người dự tuyển nghiên cứu sinh cần phải viết đề cương về dự định nghiên cứu với các nội dung trình bày ở phần II.

II. GỢI Ý ĐỀ CƯƠNG VỀ DỰ ĐỊNH NGHIÊN CỨU

1. Tên đề tài (hoặc định hướng) nội dung nghiên cứu

- Nội dung nghiên cứu của một đề tài khoa học được phản ánh một cách cô đọng nhất trong tiêu đề/ tên đề tài.

Tên đề tài cần có tính đơn nghĩa, khúc chiết, rõ ràng ngắn gọn, cô đọng vấn đề nghiên cứu, chuyên biệt, không trùng lặp với tên các đề tài đã có, có địa điểm, thời gian ..., không dẫn đến những sự hiểu lầm, hiểu theo nhiều nghĩa khác nhau hay hiểu mập mờ. Tên đề tài phải phù hợp với mã ngành đào tạo; không nên có nội dung nghiên cứu quá rộng dẫn đến hậu quả không thực hiện được; Cần tránh các đề tài có chung nhiều chuyên ngành, quá đặc thù; Vấn đề được nghiên cứu phải có giá trị khoa học và thực tiễn; Nên đi sâu vào nghiên cứu 1 - 2 vấn đề để kết luận có tính khoa học cao.

Ví dụ:

a) Nghiên cứu tuyển chọn và sản xuất một số tổ hợp lúa lai hệ hai dòng có năng suất chất lượng cao góp phần phát triển lúa lai tại Thanh Hóa

b) Thực trạng và giải pháp kinh tế xã hội chủ yếu phát triển bền vững cộng đồng dân tộc ít người tại chỗ vùng đệm Vườn Quốc gia Yok Đôn huyện Buôn Đôn, tỉnh Đaklak.

c) Nghiên cứu thực trạng hen phế quản ở học sinh Tiểu học - Trung học cơ sở thành phố Thái Nguyên và hiệu quả kiểm soát hen bằng ICS + LABA

- Nếu nghiên cứu sinh chưa xác định rõ tên đề tài thì cần phải trình bày được định hướng nghiên cứu và dự kiến nội dung nghiên cứu.

2. Đặt vấn đề

2.1. Lý do chọn đề tài, lĩnh vực nghiên cứu

Người dự tuyển NCS cần lý giải rõ mình làm nghiên cứu đó nhằm giải quyết vấn đề gì (vấn đề nghiên cứu, không phải vấn đề thực tiễn). Có thể 1 đề tài chỉ giải quyết được 1 vấn đề, nhưng cũng có thể nhiều hơn (2 hoặc 3)

- Trình bày lý do tại sao chọn vấn đề nghiên cứu này?
- Những câu hỏi đặt ra cần phải trả lời khi nghiên cứu vấn đề này
- Người dự tuyển NCS phải đặt ra các giả thiết (hypothesis) Trong nghiên cứu không riêng gì các ngành kinh tế - xã hội mà các ngành kỹ thuật đều phải cần hoặc Giả thiết hoặc Giả thuyết hoặc cả 2

2.2. Mục tiêu nghiên cứu

2.2.1. Mục tiêu tổng quát

Nêu được mục tiêu cuối cùng, chung nhất của vấn đề nghiên cứu là nhằm giải quyết vấn đề gì cho sản xuất hoặc cho nghiên cứu khoa học:

Ví dụ:

- a/ Tuyển chọn các tổ hợp lúa lai hai dòng được chọn tạo trong nước, có năng suất chất lượng cao, thời gian sinh trưởng ngắn phù hợp với vụ Xuân, vụ Mùa tại Thanh Hóa
- b/ Trên cơ sở nghiên cứu đánh giá các vấn đề sản xuất và tiêu thụ rau xanh đưa ra các giải pháp nhằm phát triển sản xuất, tiêu thụ rau xanh ở Hà Nội đến năm 2010
- c/ Nghiên cứu thực trạng và đề xuất các giải pháp kinh tế xã hội nhằm phát triển bền vững cộng đồng dân tộc ít người tại chỗ vùng đệm Vườn Quốc gia Yok Đôn, huyện Buôn Đôn, tỉnh ĐakLak

2.2.2. Mục tiêu cụ thể

Xác định một số mục tiêu cụ thể cần đạt được để đạt được mục đích tổng quát

Ví dụ:

- a/ Góp phần hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn về phát triển bền vững cộng đồng các dân tộc ít người tại chỗ vùng đệm vườn Quốc gia
- b/ Đánh giá thực trạng phát triển cộng đồng các dân tộc ít người tại chỗ ở vùng đệm Vườn Quốc gia Yok Đôn
- c/ Đề xuất các giải pháp kinh tế xã hội chủ yếu nhằm phát triển bền vững cộng đồng các dân tộc ít người tại chỗ vùng đệm Vườn Quốc gia Yor Đôn

2.3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành trên đối tượng nào?

Phạm vi nghiên cứu (ở đâu? Thời gian nào?)

3. Tổng quan tài liệu:

Người dự tuyển NCS cần trình bày/ viết có logic các vấn đề để chỉ đúng tầm quan trọng của đề tài. Nêu được các nghiên cứu có liên quan đến vấn đề nghiên cứu ở trong nước và ngoài nước (chú ý các tài liệu gốc, mới trong vòng 5 - 6 năm trở lại đây), các tài liệu, tạp chí liên quan trực tiếp tới các vấn đề sẽ được nghiên cứu). Đề tài nghiên cứu hiện tại đang ở trạng thái nào? (đề tài mới bắt đầu? hay tiếp tục những nghiên cứu trước đây của người dự tuyển NCS?...). Các tác giả, nhà nghiên cứu khác trong cùng lĩnh vực đã làm được gì? Những vấn đề gì còn tồn tại cần nghiên cứu tiếp?

Người dự tuyển NCS cần tham khảo các tạp chí chuyên ngành ở Châu Âu, Mỹ: lấy reviews, abstracts của các bài báo có liên quan đến đề tài nghiên cứu; Tham khảo các mẫu luận án trên internet, tham khảo cách trích dẫn tài liệu tham khảo

4. Nội dung, địa điểm, vật liệu và phương pháp nghiên cứu

4.1. Nội dung nghiên cứu:

Nội dung nghiên cứu cần theo sát các mục tiêu nghiên cứu:

Ví dụ:

- 4.1.1. Đánh giá điều kiện tự nhiên, kinh tế-xã hội và tình hình sản xuất lúa lai tại Thanh Hóa
- 4.1.2.....
- 4.1.3.....

4.2. Vật liệu và phương pháp nghiên cứu

Mỗi nội dung nghiên cứu cần có phạm vi, địa điểm và phương pháp nghiên cứu riêng, phù hợp yêu cầu. Người dự tuyển NCS có thể trình bày như sau:

4.2.1. Thời gian nghiên cứu

4.2.2. Địa điểm nghiên cứu

Nêu tóm tắt các nội dung chính về điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế xã hội của địa bàn nghiên cứu, những đặc điểm này có liên quan mật thiết đến đề tài nghiên cứu

4.2.3. Vật liệu nghiên cứu

4.2.4. Phương pháp nghiên cứu

Nêu tên, nội dung của các phương pháp nghiên cứu, bố trí, sử lý số liệu của thí nghiệm và việc vận dụng các phương pháp này vào đề tài nghiên cứu. Nếu có mô hình thì phải nêu được mô hình lý thuyết và mô hình thực nghiệm trong nghiên cứu này. Tùy đề tài có thể có phân lý thuyết cơ bản

Hoặc người dự tuyển NCS có thể trình bày chung địa điểm, thời gian, vật liệu nghiên cứu, phương pháp thí nghiệm và các chỉ tiêu theo dõi theo từng nội dung nghiên cứu

5. Kế hoạch thực hiện:

Người dự tuyển NCS cần trình bày những việc làm cụ thể trong từng giai đoạn/thời kỳ, những hoạt động nào tiến hành trước/sau? Thời gian dự kiến cho từng hoạt động là bao lâu?.. (Gợi ý)

TT	Công việc	Dự kiến thời gian hoàn thành	Ghi chú
1	Học các học phần chuyên môn		
	Các học phần bổ sung (nếu có)		
	Các học phần trình độ tiến sĩ		
2	Thực hiện các chuyên đề		
	Chuyên đề 1		
	Chuyên đề 2		
	Chuyên đề 3		
	Bảo vệ chuyên đề		
4	Bảo vệ tiểu luận tổng quan		
5	Báo cáo kết quả nghiên cứu trước Khoa chuyên môn (seminar)		
	Seminar lần thứ nhất		
	Seminar lần thứ hai		
	Seminar lần thứ		
	Seminar tổng thể kết quả nghiên cứu của luận án		

TT	Công việc	Dự kiến thời gian hoàn thành	Ghi chú
6	Công bố các bài báo về kết quả nghiên cứu		
7	Luận án		
	Hoàn thành bản thảo lần 1		
	Báo cáo thông qua luận án tại Khoa chuyên môn		
	Bảo vệ luận án cấp Cơ sở		
	Bảo vệ luận án cấp Đại học		

6. Tài liệu tham khảo:

Người dự tuyển NCS cần trình bày đúng như quy định của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ.

7. Đề xuất người hướng dẫn (nếu có):

Người dự tuyển

(Ký, họ tên)

Lưu ý: Kế hoạch cụ thể của nghiên cứu sinh được xây dựng căn cứ vào chương trình đào tạo tiến sĩ đã ban hành theo Quyết định số 1846/QĐ-ĐHKTCN ngày 12/7/2022 và Quy định số 28/QĐ-ĐHKTCN ngày 11/01/2022 về Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ (Nếu trúng tuyển thì sau khi đánh giá lại đề cương và trước khi giao đề tài, bản kế hoạch chính thức sẽ được nộp cùng Đề cương nhưng tách rời và có đủ xác nhận theo mẫu).

III. HÌNH THỨC TRÌNH BÀY BÀI LUẬN NGHIÊN CỨU SINH

1. Trình bày trên một mặt giấy, giấy trắng khổ A4, chữ Times New Roman 13 hoặc 14 của hệ soạn thảo Winword tương đương, mật độ chữ bình thường, không kéo giãn hay nén chữ, dẫn dòng đặt ở chế độ 1,5 line

2. Trang bìa ghi rõ:

+ Đề cương nghiên cứu dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ năm

+ Tên đề tài (dự kiến)

+ Ngành

+ Mã ngành

+ Họ và tên người dự tuyển

+ Cơ quan công tác

+ Người hướng dẫn (nếu có)

3. Căn lề:

+ Lề trên: 3,0 cm

+ Lề dưới: 2,5 cm

+ Lề trái: 3,5 cm

+ Lề phải: 2,0 cm

Số trang được điền ở giữa lề trên

Trang bìa Đề cương được trình bày như sau:

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP



ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU
DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ
NĂM

Tên đề tài luận án dự kiến:

.....

Ngành:

Mã ngành:

Họ và tên người dự tuyển:.....

Cơ quan công tác:

Người hướng dẫn (nếu có):

..... năm 202...

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC
ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ**

Họ và tên:

Ngành:

Mã ngành:

Tổng số:.....bài báo (*trong 3 năm gần đây tính đến ngày đăng ký dự tuyển*)

*** Công trình khoa học theo quy định:**

“Tên bài báo (hoặc Tên báo cáo khoa học)”, *Tên tạp chí (hoặc Tên Hội thảo)*,
số tạp chí hoặc nơi tổ chức hội thảo, năm công bố

*** Công trình khoa học để chấm điểm thưởng (nếu có):**

Trình bày tương tự như trên

....., năm 202...

PHU LUC 1

**NGÀNH PHÙ HỢP, NGÀNH GẦN ĐỐI VỚI CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP**

TT	Ngành phù hợp	Ngành gần	Các học phần bổ sung
1	Ngành Kỹ thuật cơ khí Mã số: 9520103		
	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật cơ khí - Kỹ thuật cơ điện tử - Công nghệ kỹ thuật cơ khí - Công nghệ chế tạo máy - Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử - Kỹ thuật cơ khí động lực - Gia công áp lực - Kỹ thuật tàu thủy - Kỹ thuật ô tô - Công nghệ kỹ thuật ô tô - Kỹ thuật vật liệu - Kỹ thuật in - Robot và trí tuệ nhân tạo - Công nghệ robot và trí tuệ nhân tạo - Công nghệ cơ điện tử ô tô 	<ul style="list-style-type: none"> - Sư phạm kỹ thuật cơ khí - Kỹ thuật hàng không - Kỹ thuật nhiệt - Cơ kỹ thuật - Kỹ thuật không gian - Khoa học máy tính - Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa - Xây dựng đường ô tô và đường thành phố - Công nghệ thông tin - Kỹ thuật điện điện tử 	<p>Chọn 3 trong số các học phần sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế thí nghiệm - Kỹ năng phân tích, viết, xuất bản NCKH - Mô phỏng CAE - Tối ưu hóa quá trình gia công - Mô hình hóa và mô phỏng số - Kỹ thuật vật liệu tiên tiến <p>Vật liệu Composite</p> <ul style="list-style-type: none"> - Project 1: Hệ thống điều khiển thủy lực khí nén - Project 2: Thiết kế và gia công khuôn mẫu - Project 3: Mô phỏng và phân tích thiết kế - Chuyên đề nghiên cứu về thiết kế - Chuyên đề nghiên cứu về vật liệu - Chuyên đề nghiên cứu về gia công.
2	Ngành Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa Mã số: 9520216		
	<ul style="list-style-type: none"> - Điện khí hóa xí nghiệp - Điện khí hóa, cung cấp điện - Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa - Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa - Kỹ thuật điện 	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật điện - Hệ thống điện - Sư phạm kỹ thuật điện - Kỹ thuật điện điện tử - Kỹ thuật điện tử - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế hệ điều khiển logic và PLC - Mô hình hoá và mô phỏng hệ thống - Điều khiển điện tử công suất - Điều khiển tối ưu - Hệ thống điều khiển truyền thông - Hệ thống điều khiển số - Hệ vi điều khiển - Điều khiển mờ và Nơ ron - Điều khiển chuyển động - Tự động hóa robot công nghiệp - Hệ truyền động servo
3	Ngành Kỹ thuật cơ khí động lực Mã số: 9520116		
	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật cơ khí động lực - Kỹ thuật ô tô 	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật cơ khí - Kỹ thuật cơ điện tử 	<ul style="list-style-type: none"> - Lý thuyết ô tô năng cao - Động lực học ô tô

TT	Ngành phù hợp	Ngành gần	Các học phần bổ sung
	<ul style="list-style-type: none"> - Máy xây dựng và xe chuyên dùng - Công nghệ kỹ thuật ô tô 	<ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ kỹ thuật cơ khí - Công nghệ chế tạo máy - Công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử - Cơ kỹ thuật - Kỹ thuật hàng không - Kỹ thuật nhiệt - Kỹ thuật tàu thủy - Kỹ thuật vật liệu - Khoa học máy tính - Kỹ thuật ĐK và Tự động hóa - Xây dựng đường ô tô và đường thành phố - Công nghệ thông tin - Kỹ thuật điện điện tử - Các ngành khác có chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ giống nhau tối thiểu 60% tổng số tín chỉ 	<ul style="list-style-type: none"> - Truyền nhiệt trong động cơ đốt trong - Dao động và tiếng ồn ô tô -Thí nghiệm đánh giá chất lượng ô t - Ô tô thông minh
4	Ngành Kỹ thuật điện tử Mã số: 9520203		
	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật điện tử - Kỹ thuật viễn thông - Kỹ thuật điện tử - viễn thông 	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa - Kỹ thuật điện - Hệ thống điện - Sư phạm kỹ thuật điện - Kỹ thuật điện điện tử - Công nghệ kỹ thuật điện điện tử - Kỹ thuật cơ điện tử - Kỹ thuật máy tính - Khoa học máy tính 	<p>Phần kiến thức cơ sở</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp luận nghiên cứu khoa học. - Xử lý tín hiệu số nâng cao - Mô hình hóa hệ thống và các phương pháp mô phỏng số - Lập trình nhúng - Các hệ thống phân tán - Đo lường và điều khiển từ xa - Xử lý âm thanh và hình ảnh <p>Phần kiến thức chuyên ngành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế hệ thống VLSI - Thiết kế mạch tích hợp RF - Thiết kế hệ thống đa phương tiện trên chip - Thiết kế bộ nhớ VLSI - Kiến trúc máy tính tốc độ cao - Lý thuyết nhận dạng và ứng dụng trong các hệ thống điều khiển

PHU LUC 2

CÁC HƯỚNG NGHIÊN CỨU CỦA LUẬN ÁN

STT	Ngành đào tạo	Hướng nghiên cứu
1	Kỹ thuật cơ khí Mã ngành: 9520103	<ul style="list-style-type: none">- Phương pháp đồng nhất hóa.- Vật liệu composite.- Phân tích phần tử hữu hạn và mô phỏng số CAE.- Nghiên cứu rung siêu âm.- Nghiên cứu về gia công.- Tối ưu hóa thiết kế cơ khí.- Nghiên cứu rung động và môi.- Tối ưu hoá quá trình gia công vật liệu bằng cắt gọt truyền thống; các quá trình gia công tiên tiến; có trộn bột nano, trợ giúp của rung động siêu âm.- Mòn và tuổi bền của dụng cụ cắt; chất lượng bề mặt gia công; độ chính xác gia công; Tính kinh tế của quá trình gia công.- Tính chất cơ lý của vật liệu sau gia công.- Nghiên cứu về lĩnh vực động lực học dòng chảy nhiều pha. Nghiên cứu tính toán, mô phỏng về động lực học sóng trong hỗn hợp và quá trình trao đổi nhiệt và khối lượng giữa các pha.- Tối ưu hóa các quá trình gia công cứng và gia công cao tốc.- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ bôi trơn và làm mát trong gia công cắt gọt: MQL, MQCL, NFMQL ...- Robot và điều khiển phi tuyến.- Thiết kế, gia công, mô phỏng phân tích ứng xử vật liệu có sự trợ giúp của máy tính- CAD/CAM-CAE.- Tạo mẫu nhanh.- Nghiên cứu phát triển, nâng cao độ chính xác của phương pháp đo không tiếp xúc (Optical Measurment – Đo quang học) trong không gian 2D và 3D.
2	Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa Mã ngành: 9520216	<ul style="list-style-type: none">- Điều khiển hệ thống năng lượng tái tạo.- Điều khiển hệ thống truyền động trong công nghiệp và tự động hóa.
3	Kỹ thuật cơ khí động lực Mã ngành: 9520116	<ul style="list-style-type: none">- Động lực học ô tô- Dao động, tiếng ồn và điều khiển ô tô- Nhiệt và truyền nhiệt trong ô tô- Ô tô điện và ô tô lai- Ma sát và bôi trơn trong ô tô- Hệ thống thủy khí và khí động lực học ô tô- Công nghệ pin ô tô và trạm sạc
4	Kỹ thuật điện tử Mã ngành: 9520203	<ul style="list-style-type: none">- Ứng dụng giảm bậc mô hình trong các hệ thống điện tử.- Xây dựng hệ thống điện tử tích hợp trên chip.- Mạng tùy biến không dây.- Mạng cảm biến không dây.- Các hệ thống điện tử nhận dạng và điều khiển các đối tượng phi tuyến.- Các hệ thống điện tử hoạt động dựa trên trí tuệ nhân tạo và internet vạn vật.- Tối ưu năng lượng trong các hệ thống điện tử.- Điều khiển và tự động hoá các mạch điện tử công suất trong các hệ thống xe điện, xe điện lai, hệ thống lưu trữ năng lượng dùng pin Lithium.

PHU LUC 3

TIÊU CHUẨN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN NGHIÊN CỨU SINH

1. Người hướng dẫn chính, người hướng dẫn phụ và người hướng dẫn độc lập nghiên cứu sinh phải đáp ứng các tiêu chuẩn của giảng viên giảng dạy trình độ tiến sĩ theo quy định tại Điều 4 của Quy chế này.

2. Trong thời gian 05 năm (60 tháng) tính đến thời điểm có quyết định công nhận hướng dẫn nghiên cứu sinh, người hướng dẫn chính, người hướng dẫn độc lập, người đồng hướng dẫn khi không phân biệt giữa hướng dẫn chính và hướng dẫn phụ phải có thêm kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực chuyên môn liên quan tới đề tài luận án hướng dẫn, cụ thể như sau:

a) Là tác giả chính của báo cáo hội nghị khoa học, bài báo khoa học được công bố trong các ấn phẩm thuộc danh mục Web of Science hoặc Scopus (sau đây gọi chung là danh mục WoS/Scopus) hoặc chương sách tham khảo do các nhà xuất bản quốc tế có uy tín phát hành, hoặc bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định khung điểm đánh giá tới 0,75 điểm trở lên, hoặc sách chuyên khảo do các nhà xuất bản có uy tín trong nước và quốc tế phát hành; các công bố phải đạt tổng điểm từ 4,0 điểm trở lên tính theo điểm tối đa do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định cho mỗi loại công trình (không chia điểm khi có đồng tác giả)

b) Là tác giả hoặc đồng tác giả của ít nhất 01 kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ đã đăng ký và được cấp bằng độc quyền sáng chế quốc gia hoặc quốc tế; hoặc của ít nhất 01 giải thưởng chính thức của cuộc thi quốc gia hoặc quốc tế được công nhận bởi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với lĩnh vực nghệ thuật và nhóm ngành thể dục, thể thao.

3. Mỗi nghiên cứu sinh có 01 hoặc 02 người hướng dẫn, trong đó có 01 người là cán bộ cơ hữu của cơ sở đào tạo hoặc có hợp đồng giảng dạy, nghiên cứu khoa học với cơ sở đào tạo theo quy định của pháp luật; làm việc theo chế độ trọn thời gian tại cơ sở đào tạo với thời hạn của hợp đồng phù hợp với kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa của nghiên cứu sinh.

(Lý lịch khoa học của người hướng dẫn gửi kèm hồ sơ của người dự tuyển)

PHỤ LỤC 4

**MỘT SỐ CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI
MINH CHỨNG CHO TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN**

TT	Ngôn ngữ	Bằng/Chứng chỉ/Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe-Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên
8	Aptis ESOL International Certificate	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên
9	Pearson English International Certificate (PEIC)	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên
10	Pearson Test of English Academic (PTE Academic)	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên

Ghi chú:

- Chứng chỉ Aptis ESOL được cấp bởi các công ty hoặc tổ chức được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép tại Quyết định 3646/QĐ-BGDĐT ngày 11/11/2022;
- Chứng chỉ PEIC được cấp bởi Tập đoàn Giáo dục Pearson được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép tại Quyết định 93/QĐ-BGDĐT ngày 05/01/2024;
- Chứng chỉ PTE Academic được cấp bởi Tập đoàn Giáo dục Pearson được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép tại Quyết định 2383/QĐ-BGDĐT ngày 30/08/2024;
- Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT Home Edition không được công nhận trong tuyển sinh và đào tạo sau đại học.